ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8266 /UBND-NNMT V/v triển khai thực hiện Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các Khu bảo tồn thiên nhiên đến năm 2030	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Các Ban Quản lý Vườn Quốc gia và khu BTTN trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nội dung Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 8/12/ 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050"; Quyết định số 2878/QĐ-BNNMT ngày 24/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các Khu bảo tồn thiên nhiên đến năm 2030; theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 1168/BC-SNNMT ngày 14/8/2026 về việc tham mưu triển khai Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các Khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh theo đúng mục tiêu, nội dung, yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 2878/QĐ-BNNMT ngày 24/7/2026.

b) Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các Khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định. Hoàn thành trong quý IV năm 2026.

c) Chỉ đạo các Ban Quản lý Vườn Quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên trên địa bàn tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/nhiệm vụ để tổ chức thực hiện việc điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học... theo đúng quy định pháp luật.

d) Triển khai việc áp dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và các thiết bị hiện đại trong điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học; ưu tiên điều tra,

đánh giá hiện trạng các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu, loài di cư và các loài thuộc Sách đỏ Việt Nam.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để hỗ trợ thực hiện Chương trình.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học) theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất với tiêu chuẩn của hệ thống quốc gia, đảm bảo khả năng tích hợp và chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ các Ban Quản lý các Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào hoạt động điều tra, kiểm kê, quan trắc *(như sử dụng thiết bị bay, hệ thống cảm biến từ xa, phần mềm phân tích dữ liệu...).*

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong công tác bảo tồn và giám sát đa dạng sinh học tại địa phương.

4. Các Ban Quản lý Vườn Quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên

a) Chủ động xây dựng dự án hoặc nhiệm vụ điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học giai đoạn 2027-2030; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Tổ chức triển khai điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học theo đúng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành; Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của đơn vị, bảo đảm dữ liệu được lưu trữ dạng số, có bản đồ phân bố và chuyển giao, thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh, quốc gia.

c) Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện: Các đơn vị triển khai thực hiện từ quý III năm 2026 và đến hết năm 2030 theo khung thời gian đã xác định tại Quyết định số 2878/QĐ-BNNMT ngày 24/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chế độ báo cáo: Các Ban Quản lý Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 20/12 hàng năm để theo dõi, chỉ đạo.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Tạ Văn Lực;
- Lưu: VT, NNMT.ntph

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiển